



Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín

# BẢN TIN PHÁP LÝ

Tháng 11/2024



# Nội dung chính



Bản tin này tóm tắt và tổng hợp các thông tin nổi bật. Áp dụng trường hợp cụ thể cần đọc toàn văn bản pháp luật hoặc tham khảo sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của VTAC

1

Dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Công văn số 13145/BTC-CST của Bộ Tài chính

2

Chính sách thuế đối với khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo Công văn số 5382/TCT-CS của Tổng cục Thuế

3

Chính sách thuế TNDN đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo Công văn số 5443/TCT-CS của Tổng cục Thuế

4

Xác định kỳ hoàn thuế GTGT theo Công văn số 5309/TCT-KK của Tổng cục Thuế

5

Chính sách thuế GTGT theo Công văn số 5512/TCT-CS của Tổng cục Thuế



## **Nội dung 1: Dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Công văn số 13145/BTC-CST của Bộ Tài chính (1)**

**Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về tiếp tục giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT).**

- Để đảm bảo Nghị định hướng dẫn về chính sách giảm thuế GTGT được ban hành và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, Bộ Tài chính đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% theo quy định Luật Ban hành quy phạm pháp luật.
- Ban hành kèm theo Công văn này là dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2%.



## **Nội dung 1: Dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Công văn số 13145/BTC-CST của Bộ Tài chính (2)**

### **Hướng dẫn doanh nghiệp**

- Theo dõi thông tin: Doanh nghiệp cần cập nhật chính sách để điều chỉnh kế hoạch tài chính kịp thời.
- Chuẩn bị tài liệu: Lập hồ sơ kế toán phù hợp để hưởng chính sách giảm thuế GTGT khi Nghị định chính thức ban hành.

**Căn cứ pháp lý:** Công văn số 13145/BTC-CST về Dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2%.



## **Nội dung 2: Chính sách thuế đối với khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo Công văn số 5382/TCT-CS của Tổng cục Thuế (1)**

Ngày 21/11/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5382/TCT-CS hướng dẫn Cục Thuế tỉnh Long An và Công ty cổ phần Thanh Yến về chính sách thuế liên quan đến các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

### **1. Về các khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN:**

Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015, doanh nghiệp được trừ các khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định pháp luật.
- Thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản mua hàng hóa, dịch vụ từ 20 triệu đồng trở lên (bao gồm thuế GTGT).

Nội dung 2: Chính sách thuế đối với khoản chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo Công văn số 5382/TCT-CS của Tổng cục Thuế (2)

## 2. Các khoản chi không được trừ:

Các khoản **tiền phạt vi phạm hành chính**, bao gồm vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ đăng ký kinh doanh, chế độ kế toán thống kê, pháp luật về thuế và các khoản phạt khác theo quy định pháp luật.

**Căn cứ pháp lý:** Công văn số 5382/TCT-CS ngày 21/11/2024 về Chính sách thuế của Tổng cục Thuế





## Nội dung 3: Chính sách thuế TNDN đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo Công văn số 5443/TCT-CS của Tổng cục Thuế

Ngày 25/11/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5443/TCT-CS hướng dẫn Cục Thuế tỉnh Hà Nam về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục ưu tiên phát triển theo quy định của Chính phủ.

### 1. Về chính sách ưu đãi thuế TNDN:

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Luật số 71/2014/QH13, các doanh nghiệp được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục ưu tiên phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Sản phẩm sản xuất thuộc các ngành công nghiệp như công nghệ cao, dệt - may, da - giấy, điện tử - tin học, lắp ráp ô tô, cơ khí chế tạo.
- Đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (EU) hoặc tiêu chuẩn tương đương đối với các sản phẩm trong nước chưa sản xuất được hoặc sản xuất hạn chế.

### 2. Cơ sở xác nhận ưu đãi thuế:

Theo Điều 4 Thông tư số 21/2016/TT-BTC và Điều 11, 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC:

- Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ do Bộ Công Thương cấp là căn cứ để áp dụng ưu đãi thuế TNDN.
- Thời gian ưu đãi thuế: Miễn thuế 4 năm và giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án đủ điều kiện hưởng ưu đãi.

**Căn cứ pháp lý:** Công văn số 5443/TCT-CS ngày 25/11/2024 về chính sách thuế TNDN



## **Nội dung 4: Xác định kỳ hoàn thuế GTGT theo Công văn số 5309/TCT-KK của Tổng cục Thuế (1)**

Ngày 19/11/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5309/TCT-KK hướng dẫn Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc xác định kỳ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với doanh nghiệp vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa bán trong nước.

01

### **Quy định pháp luật**

- Luật số 106/2016/QH13: Sửa đổi, bổ sung Luật Thuế GTGT, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, và Luật Quản lý thuế.
- Nghị định số 146/2017/NĐ-CP: Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT.
- Thông tư số 25/2018/TT-BTC: Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 146/2017/NĐ-CP.

02

### **Hướng dẫn xác định kỳ hoàn thuế GTGT:**

Trường hợp Công ty TNHH Nông Trại Xanh vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa bán trong nước, việc xác định số thuế GTGT được hoàn được thực hiện như sau:

- Hạch toán riêng: Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.



## Nội dung 4: Xác định kỳ hoàn thuế GTGT theo Công văn số 5309/TCT-KK của Tổng cục Thuế (2)

Ngày 19/11/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5309/TCT-KK hướng dẫn Cục Thuế tỉnh Bình Định về việc xác định kỳ hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với doanh nghiệp vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa bán trong nước.

02

### Hướng dẫn xác định kỳ hoàn thuế GTGT:

- Không hạch toán riêng được:
  - + Trường hợp không thể hạch toán riêng, số thuế GTGT đầu vào được xác định theo tỷ lệ:

$$\text{Tỷ lệ} = \frac{\text{Doanh thu hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu}}{\text{Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ}}$$

- + Kỳ tính thuế bắt đầu từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

**Căn cứ pháp lý:** Công văn số 5309/TCT-KK ngày 19/11/2024 về việc hoàn thuế GTGT của Tổng cục Thuế

## Nội dung 5: Chính sách thuế GTGT theo Công văn số 5512/TCT-CS của Tổng cục Thuế

Ngày 27/11/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 5512/TCT-CS hướng dẫn Cục ThuTP Hồ Chí Minh về chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) liên quan đến việc xác định số thuế GTGT được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Tổng cục Thuế hướng dẫn cách xác định số thuế GTGT được hoàn như sau:

### Tỷ lệ hoàn thuế:

Tỷ lệ 10% trên doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được sử dụng để xác định số thuế GTGT được hoàn.

### Thời điểm thực hiện tính số thuế GTGT

Việc tính số thuế GTGT được hoàn phải thực hiện theo từng kỳ hoàn thuế, đảm bảo phù hợp với doanh thu và hồ sơ xuất khẩu của doanh nghiệp.

### Chỉ đạo của Tổng cục Thuế

Tổng cục Thuế yêu cầu Cục Thuế TP Hồ Chí Minh căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và hồ sơ của doanh nghiệp để xác định số thuế GTGT được hoàn đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trong các kỳ hoàn thuế, đảm bảo xử lý đúng quy định và trong phạm vi thẩm quyền

**Căn cứ pháp lý:** Công văn số 5512/TCT-CS ngày 27/11/2024 về chính sách thuế GTGT





**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT TÍN**

## **THÔNG TIN LIÊN HỆ**



Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 3, TP.HCM



028 3990 6959

Di động: 0906 893 984 - Mr Võ Văn Vân – Tổng Giám đốc



vanvv@vtac.com.vn



www.vtac.com.vn

